

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024
QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG BẢN VIỆT

- Căn cứ Thông tư 98/2020/TT-BTC hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 11/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 15/05/2014, Giấy chứng nhận về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 03/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 02/04/2019
- Căn cứ Biên bản họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên năm tài chính 2024 của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt tại ngày 16/04/2025

Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ Đầu tư Cân bằng Bản Việt đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung chính sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo năm tài chính 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
Kết quả: 100% số lượng Nhà Đầu Tư dự họp nhất trí; 0% không nhất trí; 0% không có ý kiến

Điều 2: Thông qua việc ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2025 cho Quỹ
Kết quả: 100% số lượng Nhà Đầu Tư dự họp nhất trí; 0% không nhất trí; 0% không có ý kiến

Điều 3: Thông qua chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt: Tổng thù lao của Ban Đại Diện trong năm 2025 là 72.000.000 VND.
Kết quả: 100% số lượng Nhà Đầu Tư dự họp nhất trí; 0% không nhất trí; 0% không có ý kiến

Điều 4: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt như bảng đính kèm: (Nội dung gạch ngang là bỏ đi, nội dung in đậm là điều chỉnh)

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Toàn bộ văn bản: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt, được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 08/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp lần đầu ngày 25/10/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304524894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25/10/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 04/04/2022 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)	Toàn bộ văn bản: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt, được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 08/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp lần đầu ngày 25/10/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103005204 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/08/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).	Cập nhật thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công Ty Quản Lý Quỹ

2.	1. Định nghĩa	1. Định nghĩa “Định Danh Khách Hàng Trực Tuyến” hoặc “e-KYC”: nghĩa là việc nhận biết khách hàng bằng phương pháp trực tuyến, không gặp mặt trực tiếp được xây dựng một cách hệ thống, với các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, kiểm tra, thu thập đầy đủ thông tin và xác minh chính xác Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều Lệ này và pháp luật có liên quan.	Bổ định nghĩa “Định Danh Khách Hàng Trực Tuyến” hoặc “e-KYC”
3.	Điều 3. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ 1. Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ mở, hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Chứng Khoán và hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam, và các quy định của Điều Lệ này. 2. Trong suốt thời gian hoạt động, Quỹ có nghĩa vụ phải mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã phát hành cho Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật hiện hành.	Điều 3. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ 1. Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ mở theo quy định pháp luật.	Bổ sung quy định về Nguyên tắc tổ chức của Quỹ
4.	Điều 7. Ngân Hàng Giám Sát 4. Địa chỉ trụ sở chính: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Điều 7. Ngân Hàng Giám Sát 4. Địa chỉ trụ sở chính: 66 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cập nhật địa chỉ trụ sở chính Ngân Hàng Giám Sát
5.	Điều 10. Hạn chế đầu tư: 1. Hạn mức đầu tư của Quỹ được quy định chi tiết tuân thủ các quy định tại Thông tư hướng dẫn hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các hạn mức đầu tư sau:	Điều 10. Hạn chế đầu tư: 1. Quỹ tuân theo các quy định về hạn mức đầu tư sau đây:	Điều chỉnh câu chữ trong quy định về Hạn chế đầu tư của Quỹ để rõ nghĩa hơn
6.	Điều 13. Nhà Đầu Tư 3. Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý với mức giá giao dịch áp dụng tương tự như đối với các Nhà Đầu Tư khác tham gia vào Quỹ theo quy định tại	Điều 13. Nhà Đầu Tư	Bổ sung quy định về Nhà Đầu Tư

	Điều Lệ này.		
7.	Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư 1. Nhà Đầu Tư có các quyền sau đây: c) Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;	Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư 1. Nhà Đầu Tư có các quyền sau đây:	Bổ sung chi tiết quy định về Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư
8.	Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư 1. Nhà Đầu Tư có các quyền sau đây: e) Quyền tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);	Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư 1. Nhà Đầu Tư có các quyền sau đây: d) Tham dự các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều Lệ này;	
9.	Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư 1. Nhà Đầu Tư có các quyền sau đây: f) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;		
10.	Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư 3. Bên cạnh các quyền được quy định tại khoản 1 Điều này, Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ; b) Yêu cầu Công Ty Quản Lý	Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư 3. Bên cạnh các quyền được quy định tại khoản 1 Điều này, Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên hoặc từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành còn có các quyền tương ứng khác theo quy định pháp luật.	

	Quý triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong các trường hợp sau: - Có căn cứ xác thực về việc Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư, gây tổn thất cho Quỹ; - Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên sáu (06) tháng mà chưa được bầu thay thế; - Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ; c) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời Nhà Đầu Tư; d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất ba (03) Ngày Làm Việc trước ngày khai mạc. 4. Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông. 5. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 3 và 4 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có		
--	--	--	--

	họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số Chứng Chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.		
11.	Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 2. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ theo quy định tại Điều Lệ này và đã được công bố tại Bản Cáo Bạch.	Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 1- Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ theo quy định tại Điều Lệ này và đã được công bố tại Bản Cáo Bạch.	Bổ sung chi tiết quy định về Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ
12.	Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 3. Tần suất giao dịch của Quỹ: a) Chứng Chỉ Quỹ được giao dịch hàng ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; b) Ngày Giao Dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả ngày nghỉ bù theo quy định của pháp luật; c) Việc thay đổi tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02)	Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 2- Tần suất giao dịch của Quỹ: a) Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ định kỳ là từ Thứ Hai (2) tới Thứ Sáu (6) hàng tuần nếu ngày đó là Ngày Làm Việc. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ rơi vào ngày nghỉ lễ Tết, hoạt động giao dịch được chuyển sang kỳ kế tiếp. b) Tần suất giao dịch của Chứng Chỉ Quỹ không ít hơn hai (02) lần trong một tháng. Trong trường hợp do ngày nghỉ lễ Tết khiến cho số Ngày Giao Dịch	

	lần trong một (01) tháng. Việc thay đổi tần suất giao dịch, thời điểm thay đổi tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung vào Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch, thông báo cho Ngân Hàng Giám Sát và công bố thông tin theo quy định pháp luật.	Chứng Chỉ Quỹ ít hơn (02) lần trong một tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo về Ngày Giao Dịch bù trước ít nhất một (01) tháng trên trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ. c) Việc tăng/giảm tần suất giao dịch, thời điểm tăng/giảm tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản Cáo Bạch được thông báo cho Ngân Hàng Giám Sát và công bố thông tin theo quy định pháp luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều Lệ tại kỳ họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên gần nhất.
13.	Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 5. Lệnh mua của Nhà Đầu Tư phải được gửi kèm theo các tài liệu hợp lệ xác nhận rằng Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ, hoặc Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan rằng đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, đại lý ký danh. Các nội dung chi tiết về lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ được thực hiện theo quy định tại Bản Cáo Bạch. Số lượng Chứng chỉ quỹ được phân phối được tính theo công thức sau: Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối = (Số tiền đăng ký mua - Giá Dịch Vụ Phát Hành)/Giá Trị Tài Sản Ròng của một Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Giao Dịch Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.	Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 5. Lệnh mua của Nhà Đầu Tư phải được gửi kèm theo các tài liệu hợp lệ xác nhận rằng Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ, hoặc Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan rằng đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, đại lý ký danh. Các nội dung chi tiết về lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ được thực hiện theo quy định tại Bản Cáo Bạch.
14.	Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	

	6. Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ tại Ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch của Quỹ		
15.	Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 7. Lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ được chấp nhận để thực hiện khi được gửi tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh, và số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là do Nhà Đầu Tư đó nắm giữ.	Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 6. Lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ được chấp nhận để thực hiện khi số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là do Nhà Đầu Tư đó nắm giữ. Chi tiết về lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ được thực hiện theo quy định tại Bản Cáo Bạch.	
16.	Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 8. Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được được tính theo công thức sau: Giá trị bán được nhận = Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được mua lại x Giá Trị Tài Sản Ròng của một Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Giao Dịch - Giá Dịch Vụ Mua Lại Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng giá trị bán được nhận trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có). Cách thức giải quyết đối với các trường hợp mà số lượng đăng ký bán dẫn tới các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ được quy định chi tiết tại Bản cáo bạch của Quỹ.		
17.	Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 9. Lệnh chuyển đổi (nếu có): là lệnh của Nhà Đầu Tư yêu cầu bán Chứng Chỉ Quỹ để mua chứng chỉ quỹ của quỹ khác cùng thuộc Công Ty Quản Lý Quỹ. Lệnh chuyển đổi và Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi được thực hiện theo quy định tại Bản Cáo Bạch và các quy định pháp luật có liên quan . a) Nhà Đầu Tư có thể thực hiện việc chuyển đổi giữa các Chứng Chỉ Quỹ mở khi Công Ty Quản Lý Quỹ có từ hai (02) quỹ mở trở lên. Lệnh chuyển đổi phải được điền đầy đủ	Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 7. Lệnh chuyển đổi (nếu có): là lệnh của Nhà Đầu Tư yêu cầu bán Chứng Chỉ Quỹ để mua chứng chỉ quỹ của quỹ khác cùng thuộc Công Ty Quản Lý Quỹ. Lệnh chuyển đổi và Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi được thực hiện theo quy định tại Bản Cáo Bạch và các quy định pháp luật có liên quan.	

	thông tin theo mẫu và chuyển tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh; b) Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu. Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi: Lệnh bán đối với Chứng Chỉ Quỹ bị chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu. Các lệnh được thực hiện tại các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của các quỹ tương ứng; c) Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến các thủ tục liên quan cho việc chuyển đổi Quỹ và thông tin cụ thể đến Nhà Đầu Tư thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ và hệ thống Đại Lý Phân Phối. Nhà Đầu Tư thanh toán Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi, phí dịch vụ chuyển tiền, và thuế (nếu phát sinh) mà không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại trên số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi. Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi được quy định tại Bản Cáo Bạch; d) Nhà Đầu Tư sẽ nhận được xác nhận giao dịch của lệnh chuyển đổi phụ thuộc vào thời gian xác nhận giao dịch của quỹ mục tiêu; e) Lệnh chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần như quy định tại Điều 17 dưới đây; f) Các trường hợp chuyển đổi không hợp lệ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ: (i) Lệnh chuyển đổi được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh; (ii) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu.	
--	---	--

18.	Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 10. Phương thức thanh toán: Mọi thanh toán liên quan đến giao dịch Chứng Chỉ Quỹ phải được thực hiện dưới hình thức chuyển khoản qua tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát. Trường hợp lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản của Nhà Đầu Tư được hưởng lợi . Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu Tư đăng ký chậm nhất là ba (03) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ làm tròn đến hàng đơn vị. Phí chuyển khoản sẽ được trừ vào số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ này. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển khoản vào Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) Ngày Làm Việc kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có đủ bằng chứng để xác định được chính xác thông tin người thụ hưởng.	Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 8. Phương thức thanh toán: Mọi thanh toán liên quan đến giao dịch Chứng Chỉ Quỹ phải được thực hiện dưới hình thức chuyển khoản qua tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát. Trường hợp lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản của Nhà Đầu Tư được hưởng lợi.	
19.	Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 1. Thực hiện một phần lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ a) Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ thực hiện một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi hợp lệ của Nhà Đầu Tư khi xảy ra một số trường hợp sau: (iii) Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư không thể thực hiện được do tính thanh khoản của thị trường thấp hoặc một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch do Quyết định của	Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 1. Thực hiện một phần lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ a) Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ thực hiện một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi hợp lệ của Nhà Đầu Tư khi xảy ra một số trường hợp sau:	Bổ sung quy định về Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

	Sở Giao Dịch Chứng Khoán.		
20.	Điều 18. Giá Phát Hành và Giá Mua Lại 3. Khi thực hiện chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ Quản Lý, Nhà Đầu Tư thanh toán Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi, phí dịch vụ chuyển tiền, và thuế (nếu phát sinh) mà không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại trên số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi. Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi được quy định tại Bản Cáo Bạch.	Điều 18. Giá Phát Hành và Giá Mua Lại	Bổ sung quy định về Giá Phát Hành và Giá Mua Lại
21.	Điều 18. Giá Phát Hành và Giá Mua Lại 4. Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi là giá dịch vụ liên quan đến giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tại từng thời điểm, nhưng không được vượt quá mức giá dịch vụ tối đa theo quy định pháp luật chứng khoán. Mức giá chi tiết của các giá dịch vụ này được quy định tại Bản Cáo Bạch, bản cáo bạch tóm tắt hoặc trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối.	Điều 18. Giá Phát Hành và Giá Mua Lại 3. Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi là giá dịch vụ liên quan đến giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tại từng thời điểm, nhưng không được vượt quá mức giá dịch vụ tối đa theo quy định pháp luật chứng khoán.	
22.	Điều 20. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ Giá trị Chứng Chỉ Quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hay giảm xuống. Trong trường hợp Giá Trị Tài Sản Ròng giảm xuống dưới ba mươi (30) tỷ Đồng Việt Nam, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục trong thời hạn ba (03) Ngày Làm Việc. Trong trường hợp Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới mười (10) tỷ Đồng Việt Nam liên tục trong sáu (06) tháng, Quỹ bị giải thể theo quy định tại Điều 65 Điều lệ này.		Bổ sung quy định về Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ
23.	Điều 21. Đại Hội Nhà Đầu Tư 3. Việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức	Điều 20. Đại Hội Nhà Đầu Tư 3. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường được Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập	Bổ sung, sửa đổi quy định về

	dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định hiện hành. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường được Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp trong những trường hợp sau đây:	họp trong những trường hợp sau đây:	Đại Hội Nhà Đầu Tư
24.	Điều 21. Đại Hội Nhà Đầu Tư	Điều 20. Đại Hội Nhà Đầu Tư 5. ——— Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường có thể được tiến hành theo hình thức cuộc họp trực tiếp, cuộc họp trực tuyến, lấy ý kiến bằng văn bản, hoặc hình thức khác phù hợp với quy định pháp luật.	
25.	Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư 4. Mỗi Chứng Chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.	Điều 22. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư	Bổ sung, điều chỉnh quy định về Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư
26.	Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư	Điều 22. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư 7. Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư về các nội dung quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 21 phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.	
27.	Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư 10. Đối với các nội dung khác, quyết định tại cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện ít nhất năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định	Điều 22. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư 10. Đối với các nội dung khác, quyết định tại cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định	

	tại khoản 8 và khoản 9 Điều này.	tại khoản 8 và khoản 9 Điều này.	
28.	Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư 11. Trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ được lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, hoặc hình thức điện tử khác phù hợp quy định pháp luật theo nguyên tắc Công Ty Quản Lý Quỹ gửi các ý kiến cần thông qua dưới hình thức bản in, bản điện tử hoặc bất cứ hình thức hợp pháp nào khác tới tất cả Nhà Đầu Tư và lấy ý kiến của Nhà Đầu Tư. a) Trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản của các Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện các công việc sau: (iii) Gửi phiếu lấy ý kiến cùng tài liệu liên quan đến tất cả các Nhà Đầu Tư có quyền dự họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và UBCKNN tối thiểu mười (10) Ngày Làm Việc trước thời hạn cuối cùng gửi phiếu lấy ý kiến.	Điều 22. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư 11. Trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ được lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, hoặc hình thức điện tử khác phù hợp quy định pháp luật theo nguyên tắc Công Ty Quản Lý Quỹ gửi các ý kiến cần thông qua dưới hình thức bản in, bản điện tử hoặc bất cứ hình thức hợp pháp nào khác tới tất cả Nhà Đầu Tư và lấy ý kiến của Nhà Đầu Tư. a) Trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản của các Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện các công việc sau: (iii) Gửi phiếu lấy ý kiến cùng tài liệu liên quan đến tất cả các Nhà Đầu Tư có quyền dự họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và UBCKNN tối thiểu bảy (07) Ngày Làm Việc trước thời hạn cuối cùng gửi phiếu lấy ý kiến.	
29.	Điều 25. Ban Đại Diện Quỹ 5. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ được thực hiện phù hợp với trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử theo các quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất mười (10) ngày trước ngày triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Thông tin tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ	Điều 24. Ban Đại Diện Quỹ 5. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ được thực hiện phù hợp với trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử theo các quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.	Bổ sung quy định về đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ

	thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Đại Diện quỹ; các lợi ích có liên quan tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan.		
30.	Điều 26. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ 2. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đảm bảo các điều kiện sau: (i) Có đủ năng lực hành vi dân sự; và (ii) Có trình độ chuyên môn về quản lý kinh tế, tài chính và/hoặc pháp luật, am hiểu hoạt động kinh doanh quỹ đầu tư.	Điều 25. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ 2. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đảm bảo các điều kiện sau: (i) Có đủ năng lực hành vi dân sự; và (ii) Là Nhà Đầu Tư cá nhân hoặc người đại diện theo uỷ quyền của nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu ít nhất năm phần trăm (5%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành trong trường hợp không phải là thành viên độc lập; và (iii) Có trình độ chuyên môn về quản lý kinh tế, tài chính và/hoặc pháp luật, am hiểu hoạt động kinh doanh quỹ đầu tư.	Sửa đổi quy định về Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ
31.	Điều 29. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ 1. Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ trong số các thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Chủ tịch Ban đại diện Quỹ phải là thành viên độc lập.	Điều 28. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ 1. Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ trong số các thành viên Ban Đại Diện Quỹ.	Bổ sung quy định về Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ
32.	Điều 31. Hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ 1. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có quyền triệu tập họp Ban Đại Diện Quỹ. Các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ được tổ chức ít nhất mỗi quý một (01) lần hoặc theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ, dưới hình thức họp trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin, nghe nhìn hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường.	Điều 30. Hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ 1. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có quyền triệu tập họp Ban Đại Diện Quỹ. Các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ được tổ chức ít nhất mỗi quý một (01) lần hoặc theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ, dưới hình thức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường.	Bổ sung quy định về cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ
33.	Điều 32. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ	Điều 31. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ	Bổ sung, sửa đổi quy định về

	1. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị Đại Hội Nhà Đầu Tư miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư nếu có một trong các trường hợp sau: (i) Không đủ hoặc không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại Điều 26; (ii) Có đơn từ chức và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận; (iii) Bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định khởi tố hoặc truy tố; (iv) Bị toà án tuyên bố mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; (v) Thuộc vào các trường hợp không được đảm nhiệm chức danh thành viên Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của Điều Lệ này và pháp luật có liên quan; (vi) Chết hoặc mất tích theo phán quyết, quyết định của toà án, cơ quan có thẩm quyền; (vii) Tiết lộ các thông tin bảo mật làm ảnh hưởng đến các quyền và lợi ích hợp pháp của Quỹ hoặc của một bên thứ ba có thoả thuận bảo mật với Quỹ; (viii) Không tham dự các cuộc họp của Ban đại diện Quỹ trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; (ix) Vi phạm pháp luật hoặc Điều Lệ này khi thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.	1. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị Đại Hội Nhà Đầu Tư miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư nếu có một trong các trường hợp sau: (i) Không đủ hoặc không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại Điều 25; (ii) Có đơn từ chức và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận; (iii) Bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định khởi tố hoặc truy tố; (iv) Bị toà án tuyên bố mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; (v) Thuộc vào các trường hợp không được đảm nhiệm chức danh thành viên Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của Điều Lệ này và pháp luật có liên quan; (vi) Nghỉ hưu theo quy định của pháp luật lao động; (vii) Chết hoặc mất tích theo phán quyết, quyết định của toà án, cơ quan có thẩm quyền; (viii) Có văn bản thông báo thành viên Ban Đại Diện Quỹ chấm dứt tư cách đại diện theo uỷ quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức; (ix) Tiết lộ các thông tin bảo mật làm ảnh hưởng đến các quyền và lợi ích hợp pháp của Quỹ hoặc của một bên thứ ba có thoả thuận bảo mật với Quỹ; (x) Không tham dự các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ ba (03) lần liên tiếp mà không có lý do hợp lệ; (xi) Vi phạm pháp luật hoặc Điều Lệ này khi thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;	Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ
34.	Điều 32. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ	Điều 31. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ	

	3. Ban đại diện quỹ phải triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong các trường hợp sau: a) Số lượng thành viên bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều Lệ Quỹ; b) Số lượng thành viên độc lập giảm xuống, không đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ; c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban Đại Diện Quỹ đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.		
35.	Điều 34. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ 1. Công Ty Quản Lý Quỹ có các nghĩa vụ sau:	Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ 1. Công Ty Quản Lý Quỹ có các nghĩa vụ sau: (ix) Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng quy trình và thiết lập cơ cấu tổ chức, hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với quy mô, loại hình Quỹ. Hệ thống quản trị rủi ro phải dựa trên các chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng theo thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam, bảo đảm nhận diện đầy đủ, xác định được quy mô rủi ro tiềm ẩn trong danh mục đầu tư của Quỹ. Tùy vào loại hình rủi ro, mức độ phức tạp của tài sản đầu tư và yêu cầu của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải đưa ra mức độ chấp nhận rủi ro phù hợp.	Lược bỏ các nội dung đã được quy định tại Thông tư 99/2020/TT – BTC và chỉ giữ lại trong bản Điều Lệ Quỹ những nội dung tương quan trực tiếp tới Nhà Đầu Tư
36.	Điều 34. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ 1. Công Ty Quản Lý Quỹ có các nghĩa vụ sau:	Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ 1. Công Ty Quản Lý Quỹ có các nghĩa vụ sau: (xi) Công Ty Quản Lý Quỹ phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên nghiệp vụ (nếu xét thấy là cần thiết), hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro theo quy định của pháp	

		luật để bồi thường thiệt hại cho Quý trong các trường hợp quy định tại điểm (x) khoản này. (xii) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan xây dựng ban hành, thiết lập hệ thống và tổ chức thực hiện Hệ thống e-KYC để tổng hợp thông tin, nhận biết Nhà Đầu Tư, xác minh và cập nhật thông tin Nhà Đầu Tư theo các quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định của pháp luật về môi giới, giao dịch chứng khoán. Khi thực hiện Hệ thống e-KYC để nhận biết Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp Nhà Đầu Tư. Theo đó: (i) Trong trường hợp không gặp mặt trực tiếp Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo Hệ thống e-KYC có đủ các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, thu thập đầy đủ thông tin Nhà Đầu Tư và xác minh chính xác Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền, pháp luật về giao dịch điện tử, các quy định pháp luật có liên quan về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin Nhà Đầu Tư; (ii) Công Ty Quản Lý Quỹ phải lưu trữ đầy đủ thông tin, dữ liệu nhận biết Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và quy định pháp luật có liên quan. Các thông tin nhận biết Nhà Đầu Tư phải được lưu trữ dự phòng, bảo mật và cung cấp theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; (iii) Trước khi triển khai hoạt động nhận biết Nhà Đầu Tư bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp (Hệ thống e-KYC), Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo tới Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước; (iv) Công Ty Quản Lý Quỹ phải tạm dừng hoặc chấm dứt việc thực hiện	
--	--	--	--

		nhận biết Nhà Đầu Tư bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp (Hệ thống e-KYC) nếu Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước có yêu cầu do xét thấy cần thiết.	
37.	Điều 34. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ 2. Công Ty Quản Lý Quỹ có các quyền sau: (i) Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 116 Luật Chứng Khoán;	Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ 2. Công Ty Quản Lý Quỹ có các quyền sau: (i) Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 36 Điều Lệ này;	
38.	Điều 36. Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ 2. Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, đầu tư vào quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý, ngoại trừ những hoạt động không được phép thực hiện theo quy định của pháp luật.	Điều 35. Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ 2. Trừ trường hợp tham gia góp vốn thành lập, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý theo đúng quy định pháp luật và những trường hợp khác theo quy định pháp luật, Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, người hành nghề quản lý quỹ, người làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ không được là đối tác trong các giao dịch khác với Quỹ.	Điều chỉnh câu chữ trong quy định về Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ để rõ nghĩa hơn
39.	Điều 36. Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ 4. Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm: f) Việc đầu tư tài sản của Quỹ vào chứng khoán phái sinh phải tuân thủ quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán.	Điều 35. Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ	
40.	Điều 36. Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ	Điều 35. Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ 5. Trừ trường hợp là kết quả hợp nhất, sáp nhập của các tổ chức phát hành, Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của Quỹ để mua và sở hữu trên hai mươi lăm phần trăm (25%) tổng số cổ phiếu đang	

		lưu hành của một công ty đại chúng hoặc chứng chỉ quỹ đóng đang lưu hành của một quỹ đóng khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: a) Được sự chấp thuận bằng văn bản của Quỹ hoặc đại diện của Quỹ về việc chào mua công khai, mức giá chào mua, khối lượng tài sản dự kiến chào mua, phương thức phân phối tài sản sau khi thực hiện chào mua; b) Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện chào mua công khai theo quy định chào mua công khai của pháp luật về chứng khoán.	
41.	Điều 37. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát 3. Ngân Hàng Giám Sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của Quỹ không được là Người Có Liên Quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại. 4. Ngân Hàng Giám Sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của Quỹ không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của Quỹ. 5. Đáp ứng điều kiện về nhân sự và năng lực để thực hiện dịch vụ giám sát, lưu ký của Quỹ.	Điều 36. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát	Bổ sung quy định về Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát
42.		Điều 38. Hoạt động lưu ký tài sản Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát 1. Ngân Hàng Giám Sát được lựa chọn tổ chức tài chính trong và ngoài nước có chức năng lưu ký tài sản làm tổ chức lưu ký phụ để lưu ký các tài sản trong nước và ở nước ngoài của Quỹ. Hoạt động ủy quyền lưu ký phải tuân thủ các quy định sau: (i) Tổ chức lưu ký phụ phải là thành viên lưu ký theo quy định của	Bổ quy định về Hoạt động lưu ký tài sản Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát, phù hợp với Điều lệ mẫu của Thông tư 98/2020/TT-BTC

		pháp luật trong hoặc ngoài nước; (ii) Hoạt động ủy quyền lưu ký phải được thực hiện trên cơ sở hợp đồng giữa Ngân Hàng Giám Sát và tổ chức lưu ký phụ. Hợp đồng phải quy định rõ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm giữa Ngân Hàng Giám Sát và tổ chức lưu ký phụ. Tổ chức lưu ký phụ chỉ thực hiện theo lệnh hoặc chỉ thị hợp pháp của Ngân Hàng Giám Sát; (iii) Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức lưu ký phụ cũng như chịu mọi chi phí phát sinh liên quan tới việc ủy quyền thực hiện các hoạt động giám sát, lưu ký tài sản của Quý; (iv) Tổ chức lưu ký phụ ở nước ngoài có quyền tái lưu ký tài sản tại tổ chức lưu ký chứng khoán mà họ là thành viên theo quy định của nước sở tại. Tài sản của Quý phải được tổ chức lưu ký phụ đăng ký quyền sở hữu thuộc về Quý theo quy định của pháp luật liên quan; (v) Ngân Hàng Giám Sát phải có đầy đủ thông tin về tất cả mọi tài sản thuộc sở hữu của Quý bao gồm loại, khối lượng, nơi lưu ký, tổ chức lưu ký. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm bảo đảm tài sản của Quý phải được đăng ký, lưu ký và ghi nhận dưới hình thức để luôn nhận diện được đó là tài sản thuộc sở hữu của Quý. 2. Hoạt động lưu ký tài sản Quý phải đảm bảo: (i) Mọi tài sản của Quý phát sinh tại Việt Nam phải được lưu ký tại Ngân Hàng Giám Sát theo nguyên tắc sau: (i) Trong trường hợp tài sản có đăng ký sở hữu thì tài sản đó phải được đăng ký, ghi nhận dưới tên của Quý, trừ trường hợp tài sản phải đăng ký, ghi nhận dưới tên của Ngân Hàng Giám Sát hoặc tổ chức lưu ký phụ hoặc Công Ty Quản Lý Quý theo quy định pháp luật có liên quan. Bản gốc các tài liệu pháp lý xác nhận quyền sở hữu tài sản của Quý phải được lưu ký đầy đủ tại	
--	--	--	--

		Ngân Hàng Giám Sát, trừ trường hợp là chứng khoán đã đăng ký, lưu ký tập trung. Trong trường hợp tài sản không được đăng ký sở hữu hoặc chưa được kịp thời chuyển quyền sở hữu cho Quỹ trong thời hạn quy định tại các thỏa thuận phát hành, hợp đồng chuyển nhượng, hợp đồng đầu tư hoặc các hợp đồng kinh tế tương đương, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm xác nhận rõ về tình trạng lưu ký và đăng ký tài sản này tại các báo cáo định kỳ của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, đồng thời gửi thông báo bằng văn bản cho Ban Đại Diện Quỹ. (i) Trong trường hợp tài sản là loại tài sản không có đăng ký sở hữu, bản gốc hoặc bản sao hợp lệ hợp đồng giao dịch và chứng từ giao dịch phải được lưu ký tại ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát. (ii) Trong trường hợp tài sản là tiền gửi ngân hàng, Ngân Hàng Giám Sát có quyền và trách nhiệm yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi của Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm định kỳ hàng tháng đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với các ngân hàng nhận tiền gửi của Quỹ. (ii) Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm định kỳ hàng tháng đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức phát hành, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông hoặc các tổ chức tương đương khác về khối lượng, giá trị tài sản của Quỹ, bảo đảm việc lưu ký tài sản tuân thủ quy định hiện hành. (iii) Việc thanh toán các giao dịch chứng khoán niêm yết, chứng khoán đăng ký giao dịch phải tuân thủ các nguyên tắc giao chứng khoán đồng thời với thanh toán tiền và các nguyên tắc bù trừ, thanh toán theo quy định pháp luật. Việc thanh toán các giao dịch tài sản khác phải thực hiện theo lệnh, chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ	
--	--	--	--

		và các quy định pháp luật khác nếu có liên quan. Việc thanh toán các giao dịch chứng khoán, tài sản phải phù hợp với số lượng tài sản, chứng khoán và đúng với số tiền ghi trong các chứng từ thanh toán; (iv) ——— Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ liên quan đến quyền sở hữu tài sản của Quý; (v) ——— Tuân thủ các nguyên tắc về hoạt động lưu ký tài sản của Quý theo các quy định pháp luật về thành lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán. 3. ——— Tài sản của Quý, dưới dạng vật chất hoặc phi vật chất, đăng ký sở hữu dưới tên của Quý hoặc không dưới tên của Quý, lưu ký tại Ngân Hàng Giám Sát và tổ chức lưu ký phụ (nếu có) là tài sản thuộc sở hữu của Quý và không phải của Ngân Hàng Giám Sát hoặc Công Ty Quản Lý Quý. Ngân Hàng Giám Sát không được sử dụng tài sản của Quý để thanh toán, bảo lãnh thanh toán cho các khoản nợ của mình hoặc cho bên thứ ba. 4. ——— Ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát chịu trách nhiệm bồi thường đầy đủ cho Quý theo quy định pháp luật: a) ——— trong trường hợp làm thất thoát tài sản của Quý đã lưu ký và gửi kho tại ngân hàng, kể cả trong trường hợp do lỗi hoặc hành vi lừa đảo của nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát hoặc do sự không cẩn thận của Ngân Hàng Giám Sát, và b) ——— trong trường hợp hợp tổ chức lưu ký phụ làm thất thoát tài sản của Quý ngoại trừ một số trường hợp ngoại lệ theo quy định pháp luật.	
43.	Điều 39. Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát 1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động Ngân Hàng Giám Sát của Công Ty Quản Lý Quý mà ngân hàng thực hiện chức năng giám sát.	Điều 39. Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát	Bổ sung, điều chỉnh câu chữ trong quy định về Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát

44.	Điều 39. Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát 2. Trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát trong hoạt động giám sát đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với tài sản của Quỹ: (i) Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; kiểm tra, giám sát việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; bảo đảm Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ này. (ii) Kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ này; giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và Người Có Liên Quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều Lệ này. Trong trường hợp phát hiện vi phạm các quy định của pháp luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo ngay cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện các hoạt động xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh của các hành vi vi phạm này trong thời hạn quy định; (iii) Giám sát việc tổ chức thực hiện và thẩm định kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ; (iv) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của Quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ này; (v) Kiểm tra, giám sát các hoạt	Điều 39. Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát 1. Ngân Hàng Giám Sát thực hiện chức năng giám sát đối với các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải: (i) Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; kiểm tra, giám sát việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; bảo đảm Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ này. (ii) Kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ này; giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và Người Có Liên Quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều Lệ này. Trong trường hợp phát hiện vi phạm các quy định của pháp luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo ngay cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện các hoạt động xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh của các hành vi vi phạm này trong thời hạn quy định; (iii) Giám sát việc tổ chức thực hiện và thẩm định kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ; (iv) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của Quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ này; (v) Kiểm tra, giám sát các hoạt	

	động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định của Luật Chứng Khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng Khoán và tại Điều Lệ này; (vi) Xác nhận các báo cáo về Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập.	động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định của Luật Chứng Khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng Khoán và tại Điều Lệ này; (vi) Xác nhận các báo cáo về Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập.	
45.	Điều 40. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát 2. Trường hợp thay đổi Ngân Hàng Giám Sát, Quỹ thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ báo cáo UBCKNN và đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát chỉ chấm dứt tại thời điểm khi đã hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ cho Ngân Hàng Giám Sát thay thế. Ngân Hàng Giám Sát thay thế phải lập và gửi UBCKNN biên bản bàn giao giữa hai Ngân Hàng Giám Sát có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ban Đại Diện Quỹ.	Điều 40. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát 2. Trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát, ngân hàng lưu ký được chuyển giao cho ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký khác theo quy định của pháp luật. Ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát chỉ chấm dứt hợp đồng sau khi đã hoàn tất việc chuyển giao toàn bộ quyền, nghĩa vụ cho ngân hàng thay thế.	Điều chỉnh câu chữ trong quy định về Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát
46.	Điều 41. Các hoạt động được ủy quyền Công Ty Quản Lý Quỹ được phép ủy quyền cho các tổ chức khác cung cấp đối với các dịch vụ liên quan dưới đây theo đúng quy định tại Điều Lệ này và quy định pháp luật có liên quan:	Điều 41. Các hoạt động được ủy quyền Công Ty Quản Lý Quỹ được phép ủy quyền cho các tổ chức khác cung cấp đối với các dịch vụ liên quan dưới đây theo đúng quy định tại Điều Lệ này và quy định pháp luật có liên quan: 3. Dịch vụ liên quan khác (nếu cần thiết).	Sửa đổi quy định về Các hoạt động được ủy quyền
47.	Điều 44. Trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền	Điều 44. Trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền 10. Định kỳ một (01) tháng một lần, Công Ty Quản Lý Quỹ phải lập báo cáo tổng hợp về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy quyền. Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp các báo cáo này và các tài liệu khác có liên quan cho Ban Đại Diện Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà	Lược bỏ quy định đã được quy định tại Thông tư 99/2020/TT-BTC, chỉ giữ lại các nội dung liên quan tới Nhà đầu tư

		Nước trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày báo cáo được tổng hợp.	
48.	Điều 45. Chấm dứt hoạt động ủy quyền 1. Tổ chức nhận ủy quyền chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền đối với Quỹ trong các trường hợp sau: a) Tổ chức nhận ủy quyền đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình; b) Tổ chức nhận ủy quyền chấm dứt hoạt động, bị phá sản hoặc giải thể; c) Tổ chức nhận ủy quyền bị thu hồi giấy phép về lĩnh vực thực hiện; d) Tổ chức nhận ủy quyền bị hợp nhất hoặc bị sáp nhập bởi tổ chức khác; đ) Theo đề nghị của Đại Hội Nhà Đầu Tư; e) Theo đề nghị của Công Ty Quản Lý Quỹ; g) Quỹ bị giải thể; h) Quỹ bị sáp nhập, hợp nhất vào một quỹ khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.	Điều 45. Chấm dứt hoạt động ủy quyền	Bổ sung, sửa đổi quy định về Chấm dứt hoạt động ủy quyền
49.	Điều 45. Chấm dứt hoạt động ủy quyền 2. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của tổ chức nhận ủy quyền chỉ chấm dứt khi mọi quyền và nghĩa vụ của tổ chức nhận ủy quyền được bàn giao đầy đủ cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc cho tổ chức mà Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức nhận ủy quyền. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo việc chấm dứt hoạt động ủy quyền đến Nhà Đầu Tư.	Điều 45. Chấm dứt hoạt động ủy quyền 1. Các tổ chức cung cấp dịch vụ thuê ngoài cho Quỹ bị chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ xét thấy tổ chức cung cấp dịch vụ không đáp ứng các tiêu chí và trách nhiệm theo quy định tại Điều Lệ này. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo việc chấm dứt hoạt động ủy quyền đến Nhà Đầu Tư.	

50.	Điều 46. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại Lý Phân Phối 2. Có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn sau thời điểm nhận lệnh (late trading), ngăn ngừa hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai Chứng Chỉ Quỹ (market timing) theo thông lệ quốc tế.	Điều 46. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại Lý Phân Phối 2. Có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi theo hình thức gặp mặt trực tiếp và gặp mặt không trực tiếp (e-KYC), quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn sau thời điểm nhận lệnh (late trading), ngăn ngừa hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai Chứng Chỉ Quỹ (market timing) theo thông lệ quốc tế.	Sửa đổi quy định về Tiêu chuẩn lựa chọn Đại Lý Phân Phối
51.	Điều 48. Quyền và nghĩa vụ của Đại Lý Phân Phối	Điều 48. Quyền và nghĩa vụ của Đại Lý Phân Phối 9. Đại Lý Phân Phối có trách nhiệm phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ để xây dựng, thực hiện Hệ thống e-KYC theo quy định pháp luật chứng khoán và Điều Lệ này.	Sửa đổi quy định về Quyền và nghĩa vụ của Đại Lý Phân Phối
52.	Điều 51. Năm Tài Chính Một Năm Tài Chính có thời hạn là mười hai (12) tháng và được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của mỗi năm dương lịch ("Năm Tài Chính"). Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ/giấy phép thành lập và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.	Điều 51. Năm Tài Chính Một Năm Tài Chính có thời hạn là mười hai (12) tháng và được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của mỗi năm dương lịch ("Năm Tài Chính"). Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ/giấy phép thành lập và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp kỳ kế toán năm đầu tiên hoặc kỳ kế toán năm cuối cùng có thời gian ngắn hơn 90 ngày thì được phép cộng với kỳ kế toán năm tiếp theo hoặc cộng với kỳ kế toán năm trước đó để tính thành một kỳ kế toán năm; kỳ kế toán năm đầu tiên hoặc kỳ kế toán năm cuối cùng phải ngắn hơn 15 tháng.	Sửa đổi quy định về Năm Tài Chính theo tinh thần của Thông tư 98/2020/TT-BTC
53.	Điều 55. Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ	Điều 55. Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ 6. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có	Điều chỉnh câu chữ trong quy định về Xác định Giá Trị Tài

		liên quan xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ trên cơ sở giá cung cấp bởi các tổ chức cung cấp báo giá. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ là chính xác và phù hợp các quy định của pháp luật, Điều Lệ này.	Sản Ròng của Quỹ
54.	Điều 60. Các chi phí do Nhà Đầu Tư trả 1. Giá Dịch Vụ Phát Hành lần đầu (nếu có) là giá dịch vụ Nhà Đầu Tư phải trả khi mua Chứng Chỉ Quỹ trong đợt chào bán Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng. Giá Dịch Vụ Phát Hành lần đầu được tính theo tỷ lệ phần trăm của tổng giá trị mua và quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch.	Điều 60. Các chi phí do Nhà Đầu Tư trả	Bổ sung quy định về Các chi phí do Nhà Đầu Tư trả
55.	Điều 60. Các chi phí do Nhà Đầu Tư trả 2. Giá Dịch Vụ Phát Hành trong các lần giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tiếp theo là giá dịch vụ Nhà Đầu Tư phải trả khi mua Chứng Chỉ Quỹ sau đợt chào bán Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng. Giá Dịch Vụ Phát Hành này được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối. Giá Dịch Vụ Phát Hành trong các lần giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tiếp theo được tính theo tỷ lệ phần trăm của tổng giá trị đăng ký mua và quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch.	Điều 60. Các chi phí do Nhà Đầu Tư trả 1. Giá Dịch Vụ Phát Hành trong các lần giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tiếp theo là giá dịch vụ Nhà Đầu Tư phải trả khi mua Chứng Chỉ Quỹ sau đợt chào bán Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng. Giá Dịch Vụ Phát Hành này được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối.	
56.	Điều 60. Các chi phí do Nhà Đầu Tư trả 3. Giá Dịch Vụ Mua Lại là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán một Chứng Chỉ Quỹ tại mỗi kỳ giao dịch. Giá dịch vụ này được trừ đi từ giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho Nhà Đầu Tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được. Giá Dịch Vụ Mua Lại được tính theo tỷ lệ phần trăm của giá trị bán được thực hiện và quy định cụ thể tại Bản Cáo	Điều 60. Các chi phí do Nhà Đầu Tư trả 2. Giá Dịch Vụ Mua Lại là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán một Chứng Chỉ Quỹ tại mỗi kỳ giao dịch. Giá dịch vụ này được trừ đi từ giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho Nhà Đầu Tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được.	

	Bạch.		
57.	Điều 61. Các chi phí do Quỹ trả 4. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá dịch vụ được chi trả hàng tháng cho Đại Lý Chuyển Nhượng. Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Chuyển Nhượng.	Điều 61. Các chi phí do Quỹ trả 4. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá dịch vụ do Quỹ VCAMBF chi trả hàng tháng cho Đại Lý Chuyển Nhượng cho Quỹ. Giá dịch vụ dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm: - Giá dịch vụ duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng được trả hàng tháng. ————— Giá dịch vụ đăng ký mua mới, mua lại, chuyển đổi là 0,01% tính trên giá trị giao dịch mua mới, mua lại, chuyển đổi và được trả hàng tháng ————— Giá dịch vụ lập danh sách thực hiện quyền là 1 triệu đồng/lần lập danh sách thực hiện quyền Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Chuyển Nhượng. Mức giá này có thể thay đổi theo từng thời điểm và sẽ được thông báo tới Nhà Đầu Tư. Các loại giá dịch vụ trên đều chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) theo quy định của pháp luật.	Lược bớt các thông tin về Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng, chữ giữ lại các thông tin trong Thông tư 99/2020/TT-BTC
58.	Điều 61. Các chi phí do Quỹ trả 13. Tổng giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, giá dịch vụ quản trị và giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng không quá 2% (hai phần trăm)/giá trị tài sản ròng của Quỹ/năm để đáp ứng quy định tại mục A Biểu giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư 102/2021/TT- BTC ngày 17/11/2021.	Điều 61. Các chi phí do Quỹ trả	Bổ sung quy định giá dịch vụ áp dụng theo Thông tư 102/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021.
59.	Điều 65. Giải thể Quỹ 3. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp không có Công Ty Quản Lý Quỹ) chịu trách nhiệm thực hiện việc	Điều 65. Giải thể Quỹ	Bổ sung quy định về Giải thể Quỹ

	thanh lý, phân chia tài sản cho Nhà Đầu Tư theo phương án đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Thời hạn thanh lý tài sản, phân chia tài sản cho Nhà Đầu Tư thực hiện theo phương án giải thể nhưng không quá hai (02) năm kể từ ngày giải thể Quỹ. Quá hạn nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát thực hiện hoàn trả danh mục cho Nhà Đầu Tư theo quy định. Trong thời gian Quỹ đang thanh lý tài sản để giải thể, Giá Dịch Vụ Quản Lý, giá dịch vụ giám sát và các chi phí khác được thu theo biểu giá dịch vụ đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.		
60.	Điều 67. Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư 2. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi thống kê giao dịch, số dư tài khoản, tiểu khoản trong thời hạn 05 (năm) Ngày Làm Việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Nhà Đầu Tư. Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các tài liệu Quỹ, gồm Bản Cáo Bạch, các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động, và các báo cáo khác bán niên và hàng năm khác theo quy định của pháp luật.	Điều 67. Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư 2. Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm phải gửi Nhà Đầu Tư thống kê giao dịch, số dư trên tài khoản và báo cáo về thay đổi Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ. 3. Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các tài liệu Quỹ, gồm Bản Cáo Bạch, các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động, và các báo cáo khác bán niên và hàng năm khác theo quy định của pháp luật.	Điều chỉnh câu chữ trong quy định về Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư theo đúng Thông tư 98/2020/TT-BTC
61.	Điều 69. Đăng ký Điều Lệ, điều khoản thi hành	Điều 69. Đăng ký Điều Lệ, điều khoản thi hành 3. Các bản trích lục hoặc bản sao của Điều Lệ này chỉ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc ít nhất là hai phần ba (2/3) thành viên Ban Đại Diện Quỹ.	Sửa đổi quy định về Đăng ký Điều Lệ, điều khoản thi hành
62.	PHỤ LỤC 2 CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	PHỤ LỤC 2 CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT Các từ và thuật ngữ được viết hoa được sử dụng tại văn bản này, trừ khi được định nghĩa khác đi, sẽ có nghĩa như được quy định tại Điều Lệ của Quỹ đầu tư cân bằng Bản Việt (VCAMBF).	Sửa đổi quy định về các từ, thuật ngữ có trong Phụ Lục 2 – Cam Kết Của Ngân Hàng Giám Sát

63.	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ 2. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ 2.1. Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng giá trị các nghĩa vụ nợ phải trả có liên quan (như Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ, giá dịch vụ giám sát, phí hay giá dịch vụ lưu ký, phí môi giới, phí hành chính, phí định giá, lãi vay ngân hàng [nếu có]...) tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Tại Ngày Định Giá, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền/ủy thác sẽ tiến hành việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo các nguyên tắc sau đây: (a) Giá trị tài sản: 6. Trái phiếu niêm yết Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế.	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ 2. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ 2.1. Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng giá trị các nghĩa vụ nợ phải trả có liên quan (như Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ, giá dịch vụ giám sát, phí hay giá dịch vụ lưu ký, phí môi giới, phí hành chính, phí định giá, lãi vay ngân hàng [nếu có]...) tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Tại Ngày Định Giá, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền/ủy thác sẽ tiến hành việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo các nguyên tắc sau đây: (a) Giá trị tài sản: 6. Trái phiếu niêm yết Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Sửa đổi Nguyên tắc định giá tài sản là Trái phiếu niêm yết để theo đúng Thông tư 98/2020/TT- BTC
-----	---	--	---

Kết quả: 100% số lượng Nhà Đầu Tư dự họp nhất trí; 0% không nhất trí; 0% không có ý kiến

Điều 5: Hiệu lực Nghị quyết Đại Hội
Nghị quyết Đại hội có hiệu lực kể từ ngày ký

TM. Đại Hội Nhà Đầu Tư

Đại diện Công ty Quản lý Quỹ

TRẦN PHÁT MINH
Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

TRƯƠNG THỊ THANH NGỌC
Giám Đốc Quỹ